

Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn Điều tra, xây dựng hồ sơ thiết kế khai thác, tận dụng, tận thu và gửi hồ sơ trực tiếp 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện viết và trả giấy biên nhận hồ sơ cho chủ rừng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chưa hợp lệ cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo cho chủ rừng biết để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm quyền cấp phép khai thác và trả kết quả cho chủ rừng.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thời gian: Tiếp nhận hồ sơ vào giờ hành chính của tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, tết, thứ 7 và Chủ nhật)..

+ Địa điểm: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tên thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị cấp phép khai thác;

- Hồ sơ thiết kế khai thác, tận dụng, tận thu.

+ Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu giấy đề nghị cấp giấy phép khai thác theo phụ lục 3 ban hành theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT.

- Mẫu bảng kê lâm sản khai thác theo phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản.

Phụ lục 2: Mẫu bảng kê lâm sản khai thác
 (Ban hành theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BẢNG LÂM SẢN KHAI THÁC

1. Thông tin chung

- Tên chủ rừng, hoặc đơn vị khai thác.....
- Thời gian thực hiện.....
- Địa danh khai thác: lô.....khoảnh.....tiểu khu.....;
- Diện tích khai thác:.....ha (nếu xác định được);

2. Sản phẩm đăng ký khai thác, tận thu: (thống kê cụ thể theo từng lô, khoảnh, tiểu khu)

a) Khai thác, tận dụng, tận thu gỗ:

TT	Địa danh			Loài cây	Đường kính	Khối lượng (m ³)
	Tiểu khu	khoảnh	Lô			
1.	TK: 150	K: 4		giổi dầu	45	1,5
Tổng						

b) Khai thác, tận dụng, tận thu lâm sản khác:

TT	Địa danh			Loài lâm sản	Khối lượng (m ³ , cây, tấn)
	Tiểu khu	khoảnh	lô		
1.	TK: 150	K: 4	a b	Song mây Bời lời	1000 cây 100 tấn
Tổng					

Xác nhận (nếu có)

Chủ rừng /đơn vị khai thác
 (ký tên ghi rõ họ tên,
 đóng dấu nếu có)

Phụ lục 3: Mẫu giấy đề nghị cấp phép khai thác
(Ban hành theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC

Kính gửi:.....

- Tên chủ rừng, hoặc đơn vị khai thác.....

- Địa chỉ:.....

được giao quản lý, sử dụngha rừng,
theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rừng sốngày..... tháng.....
năm..... (hoặc Quyết định giao, cho thuê đất, rừng số.....ngày.....
tháng..... năm..... của.....)

Xin đăng ký khai thác..... tại lô..... khoảnh..... tiểu
khu.....; với số lượng, khối lượng gỗ, lâm sản..

Kèm theo các thành phần hồ sơ gồm:.....

.....
.....
.....
.....

Đề nghị quý cơ quan xem xét, cho ý kiến./.

Chủ rừng (Đơn vị khai thác)

(ký tên ghi rõ họ tên
đóng dấu nếu có)